



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ TÒA THÁNH TÂY NINH

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý - 2008

Chuyên Đề 4: " TANG LỄ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI " (HDV: HT. Nguyễn Trung Đạo)

Bài số 4:

LỄ CÚNG SAU ĐÁM TANG: "TUẦN CỬU - TIỂU TƯỜNG & ĐẠI TƯỜNG"

* * *

I - TUẦN CỬU:

Tuần Cửu là khoảng thời gian 9 ngày và cứ lập đi lập lại đủ 9 lần như thế.

Đối với người mới chết, Phật Giáo cho làm Tuần Thất, còn Đạo Cao Đài thì cho làm Tuần Cửu. Một tín đồ Cao Đài (giữ trai kỳ đủ 10 ngày), sau khi chết, được làm Tuần Cửu tại Thánh Thất sở tại với nghi thức đặc biệt, ấn định trong Nghi lễ của Đạo Cao Đài. Sau khi chết (ngày chết được đếm là 1), đếm đến ngày thứ 9, thân nhân đem Linh vị người chết đến Thánh Thất sở tại vào đúng thời Ngọ tức 12 giờ trưa (ở nước ngoài thì tùy hoàn cảnh) để làm Tuần Cửu thứ nhất. Đến ngày thứ 18 thì làm Tuần Cửu thứ nhì. Nói chung, sau mỗi lần làm Tuần Cửu, Chơn hồn sẽ được lần lượt đưa lên các tầng Trời với sự trợ giúp của các Đấng Thiêng Liêng, đặc biệt là của Cửu Vị Tiên Nương Điều Trì Cung (Cửu Vị Nữ Phật), để cuối cùng được đưa đến Cung Điều Trì (Cửu thứ Chín) ở tầng trời Tạo Hóa Thiên. Nơi đây, Chơn hồn được hưởng:

Hội Bàn Đào, Điều Trì Cung,
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban.

Sau đó, Chơn hồn được đưa vào Cung Bắc Đẩu xem căn quả để biết số phận của mình, rồi được học nghi lễ Thiên Triều để chờ ngày vào bái lễ Đức CHÍ TÔN cho đúng phép. Sau đó, Đức CHÍ TÔN ra sắc lệnh gọi Chơn hồn vào Ngọc Hư Cung để biết xem được thưởng thăng lên hay bị trừng trị đọa xuống:

Cung Bắc Đẩu xem căn quả số,
Học triều nghi vào ở Linh Tiêu.
Ngọc Hư Cung, sắc lệnh kêu,
Thưởng, phong, trừng trị phân điều đọa thăng.

Chơn hồn đầy đủ công đức sẽ được đưa đến Bạch Ngọc Kinh để bái lễ Đức CHÍ TÔN:

Tiên phong Phật cốt mỹ miều,
Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều CHÍ LINH.

***Ghi chú:** Từ Chơn hồn dùng ở đây đồng nghĩa với Chơn thần. Trong những bài Kinh Tận Độ của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, Đức Ngài dùng từ Chơn hồn.

A- HÀNH LỄ TUẦN CỬU:

1)- Cúng Đức CHÍ TÔN: Từ Nhứt Cửu tới Cửu Cửu, kỳ nào cũng phải cúng THẦY trước, có dâng Tam Bửu và Thượng Sớ, song không cần lễ nhạc, chỉ cần một vài cây đàn để bắt giọng và đưa hơi. Cúng xong thì xả Đàn.

2)- Tụng Kinh Tuần Cửu: Đánh chuông nhập Đàn, vị Chứng Đàn, Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo quì trước, kể đến là Khay Linh vị đặt ở giữa, Tang gia quì sau Khay Linh vị. Đồng nhi tụng bài Kinh Khai Cửu "Đã quá chín tầng Trời đến vị..." (tụng 1 lần, nếu có trùng nhiều Tuần Cửu thì cũng chỉ tụng một lần Khai Cửu mà thôi). Tụng xong bài Khai Cửu, vị Chứng Đàn cùng Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo lạy THẦY 3 lạy mỗi lạy 4 gật, mỗi gật niệm câu Chú của THẦY. Xong, đứng dậy xá Thiên Bàn 3 xá, quay ra sau xá Bàn Hộ Pháp một xá rồi đứng ra hai bên, Nam tả Nữ hữu, tay bắt Ấn Tý. Tang gia vẫn tiếp tục quì. Đồng Nhi và Đồng Đạo tiếp tụng bài Kinh Đệ Nhứt Cửu, hoặc Đệ Nhị Cửu, hay Đệ Tam Cửu... (mỗi bài tụng 3 hiệp). Đến khi dứt thì niệm câu Chú của THẦY 3 lần, xong Tang gia lạy THẦY 3 lạy mỗi lạy 4 gật, mỗi gật niệm câu Chú của THẦY. Lạy xong, Tang gia đứng dậy xá 3 xá trước Thiên Bàn, quay ra sau xá Bàn Hộ Pháp một xá rồi đứng ra hai bên cùng với Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo, kể đó là xả Đàn.

3)- Tụng Kinh Cầu Siêu: Trường hợp người quì vị giữ trai kỳ dưới 10 ngày thì không tụng Kinh Khai Cửu và không tụng Kinh Đệ Nhứt Cửu hay Nhị Cửu, thế vào đó là bài Kinh Cầu Siêu. Khi đánh chuông nhập Đàn, vị Chứng Đàn, Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo quì trước cầu nguyện, kể đến là Khay Linh vị đặt ở giữa, Tang gia quì sau khay Linh vị. Cầu nguyện xong, tất cả lạy THẦY 3 lạy mỗi lạy 4 gật, mỗi gật niệm câu Chú của THẦY. Xong, vị Chứng Đàn cùng Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo đứng dậy xá Thiên Bàn 3 xá, quay ra sau xá Bàn Hộ Pháp một xá rồi đứng ra hai bên, Nam tả Nữ hữu, tay bắt Ấn Tý. Tang gia vẫn tiếp tục quì. Tất cả những người có mặt đều cùng tụng bài Kinh Cầu Siêu "Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ...". Tụng như vậy cho đủ 3 hiệp. Đến khi dứt thì niệm câu Chú của THẦY 3 lần, xong Tang gia lạy THẦY 3 lạy mỗi lạy 4 gật, mỗi gật niệm câu Chú của THẦY. Lạy xong, Tang gia đứng dậy xá 3 xá trước Thiên Bàn, quay ra sau xá Bàn Hộ Pháp một xá rồi đứng ra hai bên cùng với Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo, kể đến là xả Đàn.

4)- Tụng Di Lạc Chơn Kinh: Đánh chuông nhập Đàn để tụng Di Lạc Chơn Kinh. Vị Chứng Đàn, Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo quì trước, kể đến là Khay Linh vị đặt ở giữa, Tang gia quì sau Khay Linh vị. Tất cả đều tụng Kinh Di Lạc. Tụng dứt thì niệm Danh một vị Phật, lạy một lạy (không gật). Lạy hết 53 vị Phật thì niệm câu Chú của THẦY 3 lần, xong lạy THẦY 3 lạy mỗi lạy 4 gật, mỗi gật niệm câu Chú của THẦY. Lạy xong, tất cả đứng dậy xá 3 xá trước Thiên Bàn, quay ra sau xá Bàn Hộ Pháp một xá rồi đứng ra hai bên, Nam tả Nữ hữu. Một số Đồng Đạo khác vào lạy rồi xả Đàn. Lễ Tuần Nhứt Cửu tại Thánh Thất đến đây là chấm dứt.

***Ghi chú:**

Nếu Tang quyến có cúng Cửu Huyền và cúng Vong tại tư gia thì đó là điều tự nguyện và cũng tốt. Bàn Trị Sự hành lễ Tuần Cửu và tụng Kinh Di Lạc để cầu nguyện cho Vong linh được siêu thoát là đủ lễ. Đến Tuần Cửu thứ nhì, thứ ba . . . cũng hành lễ giống như vậy, chỉ thay bài Kinh Đệ Nhứt

Cửu bằng bài Kinh Đệ Nhị Cửu, Đệ Tam Cửu, . . .

Tất cả các Tuần Cửu đều hành lễ giống như nhau, từ đệ nhất Cửu kỳ đến đệ cửu Cửu kỳ.

Bàn Trại Sự tụng Kinh Cầu Siêu và tụng Kinh Di Lạc để cầu nguyện cho Vong hồn được siêu thoát là đủ lễ.

B- TUẦN CHUNG CỬU:

Ngày chết được đếm là 1, đến ngày thứ 9 thì hành lễ Tuần Đệ Nhất Cửu, đến ngày thứ 18, nghĩa là sau Nhất Cửu 9 ngày, thì hành lễ Tuần Đệ Nhị Cửu, ... đến ngày thứ 81 thì hành lễ Tuần Đệ Cửu Cửu. Tới đây là dứt Tuần Cửu, nên Tuần Cửu Cửu còn được gọi là Chung Cửu hay Hiệp Cửu. Tất cả các Tuần Cửu đều hành lễ giống như nhau, chỉ khác nhau các bài kinh Đệ Nhất Cửu, Đệ Nhị Cửu... Đệ Cửu Cửu.

Sau Tuần Chung Cửu 200 ngày thì làm Lễ Tiểu Tường.

Sau Tiểu Tường 300 ngày thì làm Đại Tường và Mãn tang.

***Xả Tang** (Tang 3 tháng, đến Chung Cửu xả tang): Sau khi làm Lễ Chung Cửu, có thể xả Tang cho: Cháu cố, cháu kêu bằng cậu hoặc dì, cháu gái xuất giá kêu bằng chú bác cô, em cùng mẹ khác cha, . . . (xem phần xả Tang sau Lễ Đại Tường và Thời gian Thọ Tang ở phần cuối).

C- Ý NGHĨA CỦA CÁC TUẦN CỬU:

1)-Theo quyển Cao Đài Từ Điển của Đức Nguyên thì:

- Qua Tuần Đệ Nhất Cửu, Chơn hồn được đưa lên từng Trời thứ nhất
- Qua Tuần Đệ Nhị Cửu, Chơn hồn được đưa lên từng Trời thứ nhì
- Qua Tuần Đệ Tam Cửu, Chơn hồn được đưa lên từng Trời thứ ba gọi là từng Thanh Thiên.

2)- Theo bài Thuyết Đạo của Ngài Hồ Bảo Đạo "Giải Thích Kinh Cúng Tuần Cửu" thì, trong Tuần Đệ Nhất Cửu và Đệ Nhị Cửu, Chơn hồn vẫn còn ở cõi trần. Chơn hồn khi mới xuất ra khỏi thể xác thì còn khờ khạo chưa định tinh, nên chưa biết đường đi. Vì vậy mà hai bài kinh Nhất Cửu và Nhị Cửu là để nhắc cho Chơn hồn nhớ lại quê xưa cảnh cũ, kêu gọi Chơn hồn phải định tinh để nhớ lại đường về. Qua Tuần Đệ Tam Cửu, Chơn hồn mới bắt đầu được đưa lên từng Trời thứ nhất là từng Thanh Thiên.

Tiếp theo từng Thanh Thiên là các từng Trời:

- Huỳnh Thiên: Cửu 4.
- Xích Thiên: Cửu 5.
- Kim Thiên: Cửu 6,
- Hạo Nhiên Thiên: Cửu 7.
- Phi Tường Thiên: Cửu 8.
- Tọa Hóa Thiên: Cửu 9.

Nói chung, ở mỗi từng Trời, Chơn hồn được đưa đi bái kiến các Đấng Thiêng Liêng, Thần Thánh Tiên Phật, quan sát các cảnh Thiêng Liêng tuyệt đẹp và sự màu nhiệm ở mỗi từng Trời.

* Nên nhớ rằng chỉ những vị Đạo hữu giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên mới được làm Tuần Cửu, và được hưởng các ân huệ như trên.

II - TIỂU TƯỜNG VÀ ĐẠI TƯỜNG:

Tiểu là nhỏ, Đại là lớn, Tường là điềm tốt lành.

Tiểu Tường là ngày tốt lành nhỏ, Đại Tường là ngày tốt lành lớn.

Trong nhà có tang, cả nhà đều đau buồn thương nhớ người quá cố. Nhưng thời gian trôi qua lâu dần, xoa dịu nỗi đau thương, cái buồn vơi đi đem lại cái vui như một điều lành, điều tốt

trở lại.

Vì vậy mà Tiểu Tường cũng có nghĩa là Tiểu kiết tường, và Đại Tường cũng có nghĩa là Đại kiết tường (Kiết còn đọc là cát, có nghĩa là tốt, trái với Hung là xấu. Ví dụ: Kiết nhật là ngày tốt).

Theo Nho Giáo, Tiểu Tường là ngày giỗ đầu tiên của người chết, tức là sau khi chết đúng một năm. Đại Tường là ngày giỗ lần thứ hai và cũng là ngày mãn tang.

Theo Tân Luật của Đạo Cao Đài thì kể từ ngày làm Lễ Chung Cửu, đếm thêm 200 ngày thì làm Lễ Tiểu Tường. Từ ngày làm Lễ Tiểu Tường, đếm thêm 300 ngày thì làm Lễ Đại Tường. Như vậy, Lễ Tiểu Tường cách ngày chết 281 ngày (chưa đầy một năm) và Lễ Đại Tường cách ngày chết 581 ngày (chưa đầy 2 năm).

Lễ Tiểu Tường cũng như Lễ Đại Tường phải được tổ chức nơi Thánh Thất sở tại. Trong các Lễ Đại Tường, thì ngoài Linh vị có sẵn, cần làm thêm một lá Linh Phan và lá Linh Phan này được đốt cùng một lúc với Linh vị. . (Xem chi tiết Cung Phần Linh Phan và Linh Vị - Mục III: Hành Lễ Đại Tường).

Những vị giữ trai kỳ dưới 10 ngày mỗi tháng thì khi qui liễu không được phép làm Linh Phan.

A- HÀNH LỄ TIỂU TƯỜNG:

1)- CÚNG PHẦN THIÊN ĐẠO:

- Cúng Đức CHÍ TÔN: Trước hết phải thiết lễ cúng Đức CHÍ TÔN, có dâng Tam Bửu và Thượng Sớ. Cúng xong thì xả Đàn.

- Tụng Kinh Tiểu Tường: Đánh chuông nhập Đàn, vị Chứng Đàn, Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo quì trước, kể đến là Khay Linh vị và Linh Phan đặt ở giữa, Tang gia quì sau Khay. Đồng nhi tụng bài Kinh Khai Tiểu Tường "Đã quá chín tầng Trời đến vị...". Phần tiếp theo giống như lúc cúng Tuần Cửu, chỉ thay bài Kinh Tuần Cửu bằng bài Kinh Tiểu Tường "Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tưởng tín ...".

- Tụng Kinh Cầu Siêu: Trường hợp người qui vị giữ trai kỳ dưới 10 ngày mỗi tháng thì không tụng Kinh Khai Tiểu Tường và không tụng Kinh Tiểu Tường, thế vào đó là bài Kinh Cầu Siêu. Phần tiếp theo giống như lúc cúng Tuần Cửu...

- Tụng Di Lạc Chơn Kinh: Đánh chuông nhập Đàn để tụng Di Lạc Chơn Kinh. Vị Chứng Đàn, Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo Nam Nữ quì trước, kể đến là Khay Linh vị và Linh Phan (nếu giữ trai kỳ dưới 10 ngày thì không có Linh Phan) đặt ở giữa, Tang gia quì sau Khay. Phần tiếp theo giống như lúc cúng Tuần Cửu ...

2)- CÚNG PHẦN THẾ ĐẠO:

Sau khi tụng Kinh Di Lạc xong, đem Khay Linh vị và Linh Phan đến trước bàn thờ Cửu Huyền, rồi Bàn Vong để làm Lễ Cáo Từ Tổ và cúng Vong, có Nhạc hoặc không, có hai Lễ sĩ chấp sự và hai người Tiếp lễ.

a- Cáo Từ Tổ: Đem Khay Linh vị và Linh Phan để trước bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ, quay mặt vô trong bàn thờ. Tang gia quì sau Khay. Sau đây là thứ tự diễn tiến trong việc làm Lễ Cáo Từ Tổ.

- Tử Tôn Tựu Vị: Tang quyển bước vô.
- Giải Quì: Tang quyển xá 3 xá rồi quì xuống.
- Phần Hương: Người Tiếp lễ đốt nhang đưa cho Tang quyển.
- Nguyện Hương: Tang quyển cầu nguyện.
- Thượng Hương: Người Tiếp lễ gom nhang cắm lên lư hương.
- Cúc Cung Bái: Lạy 3 lạy trớn (không gặt đầu).

- Chúc Tửu: Người Tiếp lễ đưa rượu cho Tang quyển dâng.
- Cúc Cung Bái: Lạy 3 lạy trôn.
- Ai Chúc: Đồng nhi tụng bài Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui liễu: "Giọt máu mũ..." (một lần) và Kinh Cứu Khổ (3 lần). Khi dứt niệm Danh THẦY 3 lần.
- Cúc Cung Bái: Lạy 3 lạy trôn.
- Điểm trà: Người Tiếp lễ đưa trà cho Tang quyển dâng.
- Cúc Cung Bái: Lạy 3 lạy trôn.
- Hưng Bình Thân: Tang quyển đứng dậy.
- Tử Tôn Dĩ Hạ Giai Xuất: Tang quyển xá 3 xá rồi bước ra.
- Lễ Thành: Xong buổi lễ.

GHI CHÚ:

*Về Cáo Từ Tổ, Cúng Cửu Huyền ở Thánh Thất: lạy 3 lạy ở tất cả các tuần Hương, Tửu, Trà (chỉ 1 tuần Tửu).

b- Cúng Vong: Cáo Từ Tổ xong, đem Khay Linh vị và Linh Phan để trước Bàn Vong, quay mặt về phía Tang quyển. Hành lễ cúng Vong theo nghi châm chúc, có Nhạc hoặc không, có hai Lễ sĩ chấp sự và hai người Tiếp lễ.

Trong trường hợp người chồng là Đạo hữu qui vị, vợ con và cháu quì tế thì cuộc lễ có thể diễn tiến theo thứ tự như sau:

- Tang Chủ Tựu Vị: Tang quyển bước vô.
- Giai Quì: Tang quyển xá 3 xá rồi quì xuống.
- Phần Hương: Người Tiếp lễ đốt nhang đưa cho tang quyển.
- Nguyện Hương: Tang quyển cầu nguyện.
- Thượng Hương: Người Tiếp lễ gom nhang cắm lên lư hương.
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 4 lạy trôn (không gập đầu).
- Chúc Tửu: Người Tiếp lễ đưa rượu cho Tang quyển dâng.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trôn.
- Chúc Tửu: Người Tiếp lễ đưa rượu cho Tang quyển dâng.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trôn.
- Ai Chúc: Đồng nhi tụng bài Kinh Tụng Khi Chồng Qui Vị "Niềm ân ái thân hòa làm một". Xong người vợ bước ra ngồi trên ghế để ngang bàn Vong, ngó mặt về phía con cháu, các con cháu vẫn tiếp tục quì.

Đồng nhi tiếp tục tụng bài Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu "Ơn cúc dục cù lao...".

Xong người vợ trở vô quì chung với các con cháu như trước, và Lễ xướng:

- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 2 lạy trôn.
- Chúc Tửu: Người Tiếp lễ đưa rượu cho Tang quyển dâng.
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 2 lạy trôn.
- Điểm trà: Người Tiếp lễ đưa trà cho Tang quyển dâng.
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 4 lạy trôn.
- Hưng Bình Thân: Tang quyển đứng dậy.
- Tang Chủ Dĩ Hạ Giai Xuất: Tang quyển xá 3 xá rồi bước ra.
- Lễ Thành: Xong phần cúng Vong.

Sau phần cúng Vong, nếu các Tộc Đạo, Hương Đạo, Chức Sắc Chức Việc cùng Đồng Đạo Nam Nữ và Thân bằng Cổ hữu có mâm tế, thì mời vào đốt nhang cầu nguyện, không tụng bài kinh "Khi dương thế không phân phải quấy...".

* **Ghi nhớ:** Khi tụng bài "Kinh Tụng Khi Chồng Qui Liễu", đến câu chót "Rót chung ly biệt đôi hàng lụy sa." thì người Tiếp lễ đưa ly và nhạo cho người vợ để rót rượu dâng lên cúng chồng.

Khi tụng bài "Kinh Tụng Khi Cha Mẹ Đã Qui Liễu", đến câu thứ năm "Đầu cúi lạy phụ thân linh hiển" thì các con cháu lạy 2 lạy, và đến câu thứ 23 "Sắp mình cúi lạy Từ Bi" thì lạy 3 lạy, đến câu "Chung ly biệt con đưa tay rót" thì người Tiếp lễ đưa ly và nhạo cho hai người con rót rượu dâng lên cúng cha.

Nếu người qui vị là Thiên Thần trở lên hàng Thánh (Từ phẩm Lễ Sanh lên đến Phối Sư và Chánh Phối Sư) thì lạy 3 lạy trọn ở tất cả các tuần Hương, Rượu, Trà (không lạy 4 lạy hay 2 lạy).

c- Xả Tang: (Tang 1 năm, đến Tiểu Tường xả tang) Sau khi làm Lễ Tiểu Tường có thể xả Tang cho: Con rể, con gái đã xuất giá, cháu ngoại, cháu nội dâu, em ruột, cháu kêu bằng chú bác cô...

*** GHI CHÚ:**

Trong hành Lễ Tiểu Tường, có nơi thêm phần hành Lễ "Cung Phần Linh Phan", có lập thêm một Lá Linh Phan và có đốt Lá Phan (không có đốt Linh vị). . để làm cho buổi lễ thêm phần nghi thức và cũng nhằm ý nghĩa cầu nguyện cho người quá vãng được siêu rỗi về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Về lập Lá Linh Phan trong Lễ Tiểu Tường, không thấy ghi trong Tài Liệu Quan Hôn Tang Lễ. Tài liệu Huấn luyện Hạnh Đường cho Chức việc Bàn Trì Sự Nam Nữ năm Canh Tuất - 1970 có hướng dẫn việc **đốt Linh Phan và Linh vị trong Lễ Đại Tường** (không đề cập đến Linh Phan trong Lễ Tiểu Tường).

Ở một số nơi có thêm phần hành Lễ "Cung Phần Linh Phan" trong Lễ Tiểu Tường, nghi thức hành lễ được ghi nhận như sau:

- Sau khi làm Lễ xả Tang (hoặc sau khi cúng Vong, nếu không có xả tang) bưng Khay Linh vị và Linh Phan đến Chánh Điện để làm **Lễ Cung Phần Linh Phan**.

- Đánh chuông nhập Đàn, vị Chủ Lễ quì trước, kể đến là Khay Linh vị và Linh Phan, Tang gia quì sau Khay. Tất cả cùng thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng để xin đốt lá Phan.

Có thể cầu nguyện như sau:

Hôm nay Tiểu Tường chung lễ, chúng Đệ tử thành tâm cung phần Linh Phan, nguyện cầu Đức CHÍ TÔN Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng, Đức Địa Tang Vương Bồ Tát ban tứ Hồng Ân siêu độ Vong hồn của Cố Đạo hữu Nguyễn văn A theo Linh Phan siêu rỗi về nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống.

- Cầu nguyện xong, vị Chủ Lễ đứng lên đốt lá Phan, Tang gia vẫn quì. Đồng thời Đồng nghi tụng Vãng Sanh Thần Chú 3 lần, xong niệm câu Chú của THẦY 3 lần. Khi đốt xong lá Phan thì Tang gia lạy THẦY 3 lạy mỗi lạy 4 gật, mỗi gật niệm câu Chú của THẦY. Lạy xong, đứng dậy xá 3 xá trước Thiên Bàn, quay ra sau xá Bàn Hộ Pháp một xá rồi đứng ra hai bên và xá Đàn. Lễ Tiểu Tường đến đây là chấm dứt.

3)- Ý Nghĩa Của Lễ Tiểu Tường:

Lễ Tiểu Tường có mục đích đưa Chơn hồn của người quá cố đến từng Trời Hư Vô Thiên bái kiến Đức Nhiên Đăng Cổ Phật và nghe những điều Phật dạy, đến Ngọc Hư Cung nơi hạp Thiên Triều của Đức CHÍ TÔN, vào Lôi Âm Tự để bái kiến Đức Phật A-Di-Đà. Kể đến, Chơn hồn được đưa đến tắm nơi Ao Thất Bửu để gội sạch hết mùi tục lụy của kiếp sanh...

B- HÀNH LỄ ĐẠI TƯỜNG:

1)- CÚNG PHẦN THIÊN ĐẠO.

- Cúng Đức CHÍ TÔN: Trước hết phải thiết lễ cúng Đức CHÍ TÔN, có dâng Tam Bửu và Thượng Sớ. Cúng xong thì xá Đàn.

- Tụng Kinh Đại Tường: Đánh chuông nhập Đàn, vị Chứng Đàn, Chức Sắc, Chức Việc và

Đồng Đạo quì trước, kể đến là Khay Linh vị và Linh Phan đặt ở giữa, Tang gia quì sau Khay. Đồng nghi tụng bài Kinh Khai Đại Tướng "Đã quá chín tầng Trời đến vị...". Phần tiếp theo giống như lúc cúng Tuần Cửu, chỉ thay bài Kinh Tuần Cửu bằng bài Kinh Đại Tướng "Hỗn Ngươn Thiên dưới quyền Giáo chủ...".

- Tụng Kinh Cầu Siêu: Trường hợp người quì vị giữ Trai kỳ dưới 10 ngày thì không tụng Kinh Khai Đại Tướng và không tụng Kinh Hỗn Ngươn Thiên, thế vào đó là bài Kinh Cầu Siêu. Phần tiếp theo giống như lúc cúng Tuần Cửu ...

- Tụng Kinh Di-Lạc: Đánh chuông nhập Đàn để tụng Di Lạc Chơn Kinh. Vị Chứng Đàn, Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo Nam Nữ quì trước, kể đến là Khay Linh vị và Linh Phan, Tang gia quì sau Khay. Phần tiếp theo giống như lúc cúng Tuần Cửu ...

2)- CÚNG PHẦN THỂ ĐẠO:

Lúc ở Chánh Điện, sau khi tụng Kinh Di Lạc, vị Chứng Đàn (vẫn mặc Phẩm Phục) vào cầu nguyện Đức Chí Tôn để xin phép làm Lễ xả Tang cho Tang gia. Xong, đem Khay Linh vị và Linh Phan đến trước bàn thờ Cửu Huyền, rồi bàn thờ Vong để làm Lễ Cáo Từ Tổ và cúng Vong, có Nhạc hoặc không, có hai Lễ sĩ chấp sự và hai người Tiếp lễ.

a- Cáo Từ Tổ:

Đem Khay Linh vị và Linh Phan để trước bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ, quay mặt vô trong bàn thờ. Tang gia quì sau Khay. Sau đây là thứ tự diễn tiến trong việc làm Lễ Cáo Từ Tổ (trường hợp Cửu Huyền không có Đạo):

- Tử Tôn Tự Vị: Tang quyển bước vô.
- Giai Quì: Tang quyển xá 3 xá rồi quì xuống.
- Phần Hương: Người Tiếp lễ đốt nhang đưa cho tang quyển.
- Nguyện Hương: Tang quyển cầu nguyện xin xả tang.
- Thượng Hương: Người Tiếp lễ gom nhang cắm lên lư hương.
- Cúc Cung Bái: Lạy 4 lạy trớn (không gật đầu).
- Chước Tửu: Người Tiếp lễ đưa rượu cho tang quyển dâng.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.
- Chước Tửu: Người Tiếp lễ đưa rượu cho tang quyển dâng.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.
- Ai Chúc: Đồng nghi đọc bài Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu: "Giọt máu mủ..." và Kinh Cửu Khổ.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.
- Chước Tửu: Người Tiếp lễ đưa rượu cho tang quyển dâng.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.
- Điểm trà: Người Tiếp lễ đưa trà cho tang quyển dâng.
- Cúc Cung Bái: Lạy 4 lạy trớn.
- Hưng Bình Thân: Tang quyển đứng dậy.
- Tử Tôn Dĩ Hạ Giai Xuất: Tang quyển xá 3 xá rồi bước ra.
- Lễ Thành: Xong buổi lễ.

***Ghi chú:** Về Cáo Từ Tổ, Cúng Cửu Huyền ở Thánh Thất: lạy 3 lạy ở tất cả các tuần Hương, Tửu, Trà (chỉ 1 tuần Tửu).

b- Cúng Vong:

Cáo Từ Tổ xong, đem Khay Linh vị và Linh Phan để trước bàn thờ Vong, quay mặt về phía Tang quyển. Hành lễ cúng Vong theo nghi châm chước có Nhạc hoặc không, có hai Lễ sĩ chấp sự và hai người Tiếp lễ. Trong trường hợp người vợ là Đạo hữu quì vị, chồng con và cháu quì tế thì cuộc lễ có thể diễn tiến theo thứ tự như sau:

- Tang Chủ Tự Vị: Tang quyển bước vô.
- Giai Quì: Tang quyển xá 3 xá rồi quì xuống.
- Phần Hương: Người Tiếp lễ đốt nhang đưa cho tang quyển.

- Nguyễn Hương: Tang quyển cầu nguyện.
 - Thượng Hương: Người Tiếp lễ gom nhang cắm lên lư hương.
 - Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 4 lạy trơn (không gập đầu).
 - Chúc Tửu: Người Tiếp lễ đưa rượu cho người chông dâng.
 - Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trơn.
 - Chúc Tửu: Người Tiếp lễ đưa rượu cho người chông dâng.
 - Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trơn.
- Ai Chúc: Đồng nhi tụng bài Kinh Tụng Khi Vợ Qui Vị "Tưởng tơ tóc cùng nhau trọn đạo...".
- Xong người chông bước ra ngồi trên ghế để ngang Bàn Vong, ngó mặt về phía con cháu, các con cháu vẫn tiếp tục quì.
- Đồng nhi tiếp tục tụng bài Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu "Ơn cúc dục cù lao...".

Xong người chông trở vô quì chung với các con cháu như trước, và Lễ xướng:

- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 2 lạy trơn.
- Chúc Tửu: Người Tiếp lễ đưa rượu cho người chông dâng.
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 2 lạy trơn.
- Điểm trà: Người Tiếp lễ đưa trà cho người chông dâng.
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 4 lạy trơn.
- Hưng Bình Thân: Tang quyển đứng dậy.
- Tang Chủ Dĩ Hạ Giai Xuất: Tang quyển xá 3 xá rồi bước ra.
- Lễ Thành: Xong phần cúng Vong.

Sau phần cúng Vong, nếu các Tộc Đạo, Hương Đạo, Chức Sắc Chức Việc cùng Đồng Đạo Nam Nữ và Thân bằng Cổ hữu có mâm tế, thì mời vào đốt nhang cầu nguyện, nhưng không đọc bài kinh "Khi dương thể không phân phải quấy...".

*** Ghi nhớ:** Khi tụng bài "Kinh Tụng Khi Cha Mẹ Đã Qui Liễu", đến câu thứ năm "Đầu cúi lạy mẫu thân linh hiển" thì các con cháu lạy 2 lạy, và đến câu thứ 23 "Sắp mình cúi lạy Từ Bi" thì lạy 3 lạy, đến câu "Chung ly biệt con đưa tay rót" thì người Tiếp lễ đưa ly và nhạo cho hai người con rót rượu dâng lên cúng mẹ .

Nếu người qui vị là Thiên Thần trở lên hàng Thánh (Từ phẩm Lễ Sanh lên đến Phối Sư và Chánh Phối Sư) thì lạy 3 lạy trơn (không phải là 4 lạy).

c- Xả Tang: (Tang ba năm, đến Đại Tường xả tang)

Trong lúc Cúng Vong, vị Chủ Lễ (mặc Phẩm Phục) đến trước bàn THẦY thỉnh nước Âm Dương. Vị Chủ Lễ chấp Ấn Tý xá 3 xá trước Thiên Bàn rồi hai tay nâng hai tách Nước Âm Dương đưa lên trán cầu nguyện. Xong xấp hai tách nước lại cùng nhau cho Âm Dương ký tế, nghĩa là 2 mặt nước hiệp nhau, rồi rót thống nút vào ly. Khi khởi rót thì niệm câu Chú của THẦY, khi dứt câu thì nước trong hai tách cũng đã rót vào ly. Để ly nước Âm Dương vào một cái mâm nhỏ (hay một cái đĩa), cùng với một cái kéo, một cây lược và một cái bông. Bưng mâm lễ vật đến trước bàn Vong, rồi tiến hành việc xả Tang theo thứ tự như sau:

- Tang Chủ Tự Vị: Tang quyển bước vô.
- Giai Quì: Tang quyển xá 3 xá rồi quì xuống.
- Phần Hương: Người Tiếp lễ đốt nhang đưa cho tang quyển.
- Nguyễn Hương: Tang quyển cầu nguyện để xin xả Tang.
- Thượng Hương: Người Tiếp lễ gom nhang cắm lên lư hương.
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 4 lạy (hoặc 3 lạy).
- Ngũ phục chi nhơn các tự diệt phục: Tang gia được vị Chủ Lễ bắt đầu xả tang trên đầu.

Vị Chủ Lễ bưng ly nước Âm Dương đứng trước Tang chủ, nhẹ nhẹ rải đều nước Âm Dương lên đầu Tang chủ. Xong lấy kéo nhấp trên đầu Tang chủ một cái rồi dùng kéo lột khăn tang xuống cho rót ra phía sau. Đoạn lấy cái lược chà trên đầu 3 cái, ở giữa và hai bên. Xong

làm tiếp như vậy đối người thứ hai, thứ ba... Nếu tang quyển có nhiều người thì những người còn lại trong tang quyển có thể tự động gỡ khăn xuống. Tang quyển lạy bàn thờ Vong 4 lạy (hoặc 3 lạy).

-Hưng Bình Thân: Tang quyển đứng dậy xá 3 xá, bước ra ngoài, rồi cởi hết đồ tang còn lại. Xong phần xả tang, bưng Khay Linh vị và Linh Phan đến Chánh Điện để làm Lễ Cung Phần Linh Phan và Linh vị.

3)- CUNG PHẦN LINH PHAN VÀ LINH VỊ:

Xong phần xả Tang, bưng Khay Linh vị và Linh Phan đến Chánh Điện để làm Lễ Cung Phần Linh Phan và Linh vị.

Vị Chủ Lễ quì trước Thiên Bàn, kể đến là Khay Linh vị và Linh Phan, Tang gia quì sau Khay, Tất cả cùng cầu nguyện Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng để đốt lá Phan và Linh vị.

Có thể cầu nguyện như sau:

"Hôm nay Đại Tường Chi Lễ (hoặc Cầu Siêu Bạt Tiến Đại Tường Chi Lễ) của cố Đạo Hữu Nguyễn văn A là chung phần tang sự. Chúng Đệ tử thành tâm cung phần Linh Phan và Linh vị, nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng, Đức Địa tạng Vương Bồ Tát ban bố Hồng Ân siêu độ Vong hồn Cố Đạo Hữu Nguyễn văn A theo Linh Phan siêu rỗi về nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống".

Hoặc, trường hợp ăn chay dưới 10 ngày không có Linh Phan thì đọc: "Chúng Đệ tử thành tâm cung phần Linh vị, nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng, Đức Địa tạng Vương Bồ Tát ban bố Hồng Ân siêu độ Vong hồn Cố Đạo Hữu Nguyễn văn A siêu rỗi về nơi Phước Địa ở an tu luyện".

Cầu nguyện xong, vị Chủ Lễ đứng lên đốt Linh Phan và Linh vị (hoặc chỉ đốt Linh vị, vì ăn chay dưới 10 ngày không có Linh Phan), Tang gia vẫn quì, bắt đầu đốt Linh Phan trước, khi Linh Phan vừa bắt đầu cháy thì để kèm Linh vị vào cho cháy theo luôn. Đồng thời Đồng nhi tụng Vãng Sanh Thần Chú 3 lần, xong niệm câu Chú của THẦY 3 lần. Khi đốt xong thì Tang gia lạy THẦY 3 lạy, mỗi lạy 4 gật, mỗi gật niệm câu Chú của THẦY. Lạy xong, Tang gia đứng dậy xá 3 xá trước Thiên Bàn, rồi quay ra sau xá Bàn Hộ Pháp một xá, kể đến đứng ra hai bên và xả Đàn.

Lễ Đại Tường đến đây là chấm dứt.

4)- Ý NGHĨA CỦA LỄ ĐẠI TƯỜNG: Lễ Đại Tường có mục đích đưa Chơn hồn người quá cố đến từng Trời Hồn Nguơn Thiên.

Kinh Đại Tường do Đức Phật Thích Ca giảng cơ ban cho, Đức Phật Thích Ca cho biết rằng Đức Phật Di Lạc hiện nay đang chứng quản từng Trời Hồn Nguơn Thiên, và Đức Phật Di Lạc cũng là Giáo Chủ Hội Long Hoa trong thời Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là lập ra một trường thi Công quả cho chúng sanh đặc đạo, rồi giao cho Đức Phật Di Lạc làm Chánh chủ khảo để chấm thi đậu rớt. Do đó, Đức Phật Di Lạc sẽ giảng sanh xuống cõi trần một lần nữa để sửa đổi Chơn truyền. Đức Ngài thay mặt Đức Chí Tôn thực hiện tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là "Qui Nguyên Tam Giáo và Hiệp Nhứt Ngũ Chi", để lập ra một Xã hội Đại đồng cho toàn nhơn loại với cùng chung một tín ngưỡng.

GHI CHÚ: Trong trường hợp Tang chủ không có cúng Cửu Huyền và không cúng Vong thì sau khi tụng Kinh Di Lạc xong, có thể tiến hành làm Lễ Trừ Phục (xả Tang) trong Chánh Điện, trước Linh Phan và Linh vị. Xả Tang xong rồi mới đốt Linh Phan và Linh vị. Lễ Đại Tường tại Thánh Thất đến đây là chấm dứt.

***Lưu ý:** Không nên đốt Linh Phan và Linh vị trước rồi mới làm Lễ xả Tang, vì thọ Tang

trước Linh vị thì phải xả Tang trước Linh vị.

Sau Lễ Đại Tường, gia quyến không còn để tang nữa, chỉ chờ đến ngày kỷ niệm là lo cúng giỗ mà thôi.

TÂN LUẬT:

Thế Luật, Điều 14: Trong bốn đạo xảy có người mẫn phần, qui vị thì chư tín đồ trong họ phải chung cùng đến giúp và chia buồn với tang chủ.

Thế Luật, điều 18: Việc cầu siêu cho vong linh trong Tuần Cửu Cửu, và đến lúc Tiểu, Đại Tường, thì do nơi Thánh Thất sở tại mà cầu Lễ. Bốn Đạo trong Họ, nếu có mời, phải đến mà cầu nguyện.

Cần ghi nhớ:

Đối với một vị Đạo hữu giữ trai kỳ đủ 10 ngày một tháng, thì từ khi qui vị đến lúc làm Lễ Đại Tường, Bàn Trị Sự đã Thượng Sớ đủ 12 lần (con số 12 là con số riêng của Đức Chí Tôn):

- 1 lá Sớ Tân Cổ khi vừa mới qui vị.
- 9 lá Sớ Tuần Cửu: một lá Sớ cho mỗi kỳ Cúng Cửu.
- 1 lá Sớ trong ngày Lễ Tiểu Tường.
- 1 lá Sớ trong ngày Lễ Đại Tường.

THỜI GIAN THỌ TANG:

Phần tài liệu sau đây được trích trong quyển QUAN HÔN TANG LỄ do Hội Thánh Lương Đài chung quyết và Đức Lý Nhất Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ phê chuẩn tại Cung Đạo Đền Thánh.

Phàm người mất, thì quyển thuộc phải để tang, để ghi dấu đau thương với người mất, tùy thân sơ mà chia ra kỳ để tang lâu mau khác nhau.

Có 5 bậc để tang gọi là "Ngũ Phục"

- 1- Tang 3 năm (Trăm thối, Tư thối)
- 2- Tang 1 năm (Cơ niên)
- 3- Tang 9 tháng (Đại công)
- 4- Tang 5 tháng (Tiểu công)
- 5- Tang 3 tháng (Tư ma)

*** Tang 3 tháng (đến Chung Cửu xả tang)**

- Ông cố, bà cố, cậu, dì, anh chị cùng mẹ khác cha.
- Kế phụ trước có ở chung, sau không còn ở chung.
- Kế phụ trước sau không ở chung: không để tang.
- Cháu gái xuất giá: để tang bác, chú và cô.

*** Tang một năm (đến Tiểu Tường xả tang)**

- Cha mẹ vợ, kế mẫu, xuất mẫu (mẹ mà cha mình đã thối).
- Giá mẫu (người mẹ sau khi cha mình mất, lại tái giá).
- Đồng cư kế phụ (kế phụ và mình ở chung nhà).
- Ông ngoại, bà ngoại, ông nội chồng, bà nội chồng.
- Bác, chú, cô, anh chị ruột.
- Con gái xuất giá: để tang cha mẹ.

*** Tang ba năm (đến Đại Tường Xả Tang)**

(Nói là 3 năm nhưng theo thực tế thì chỉ có 24 tháng, hoặc 581 ngày)

- Con trai, con dâu, con gái tại gia: để tang cha mẹ.
- Cháu trai, cháu gái tại gia: để tang ông nội, bà nội.
- Tang Mẹ không tái giá (cha đã mất).

- Tang Từ Mẫu: Mẹ ruột mất sớm, Mẹ kế nuôi mình từ nhỏ.
- Tang vợ chồng (mãn tang mới được tái giá).

Công sanh thành, ân dưỡng dục ví tựa biển rộng trời cao. Còn ai thương mình bằng Cha Mẹ? Còn ai là nghĩa trọng tình thâm? Đến lúc lìa trần cùng mình vĩnh biệt ngàn năm, không bao giờ trông mong gặp lại. Phận làm con phải có tấm lòng xót thương Cha Mẹ và nhớ tiếc. Tang lễ phải hết lòng thành Kính.

TÓM TẮT LỄ CÚNG SAU ĐÁM TANG

I- TUẦN CỬU:

Tất cả các Tuần Cửu đều hành lễ giống như nhau.

1)- Trường hợp Trai kỳ đủ 10 ngày:

- a- Đánh Lễ Đức CHÍ TÔN: Cúng THẦY, dâng Tam Bửu, Thượng Sớ.
- b- Tụng Kinh Tuần Cửu :
 - Bàn Trị Sự và Tang gia cùng quì tụng Kinh Khai Cửu (1 lần).
 - Bàn Trị Sự bước ra đứng 2 bên, tay bắt Ấn Tý. Tang gia vẫn quì: Tất cả cùng tụng Kinh Tuần Cửu thứ 1, hoặc thứ 2, thứ 3, . . (tụng 3 lần).
- c- Tụng Di Lạc Chơn Kinh: Bàn Trị Sự và Tang gia cùng quì tụng.

2)- Trường hợp Trai kỳ dưới 10 ngày:

- a- Đánh Lễ Đức CHÍ TÔN: Cúng THẦY, dâng một Bửu, không Sớ.
- b- Tụng Kinh Cầu Siêu :
 - Bàn Trị Sự và Tang gia cùng quì cầu nguyện.
 - Bàn Trị Sự bước ra đứng ở 2 bên, tay bắt Ấn Tý. Tang gia vẫn quì: Tất cả cùng tụng Kinh Cầu Siêu 3 lần.
- c- Tụng Di Lạc Chơn Kinh: Bàn Trị Sự và Tang gia cùng quì tụng.

*Xả Tang (Tang 3 tháng, đến Chung Cửu xả Tang): Cháu cố, em cùng mẹ khác cha, cháu kêu bằng cậu dì, cháu gái xuất giá kêu bằng chú bác cô...

II- TIỂU TƯỜNG:

A- CÚNG PHẦN THIÊN ĐẠO:

1)- Trường hợp Trai kỳ đủ 10 ngày:

- a- Cúng Đức CHÍ TÔN: Cúng THẦY, dâng Tam Bửu, Thượng Sớ.
- b- Tụng Kinh Tiểu Tường:
 - Bàn Trị Sự và Tang gia cùng quì tụng Kinh Khai Tiểu Tường.
 - Bàn Trị Sự bước ra đứng 2 bên, tay bắt Ấn Tý. Tang gia vẫn quì: Tất cả cùng tụng bài Kinh Tiểu Tường 3 lần.
- c- Tụng Di Lạc Chơn Kinh: Bàn Trị Sự và Tang gia cùng quì tụng.

2)- Trường hợp Trai kỳ dưới 10 ngày:

- a- Đánh Lễ Đức CHÍ TÔN: Cúng THẦY, dâng một Bửu, không Sớ.
- b- Tụng Kinh Cầu Siêu:
 - Bàn Trị Sự và Tang gia cùng quì cầu nguyện.
 - Bàn Trị Sự bước ra đứng 2 bên, tay bắt Ấn Tý. Tang gia vẫn quì: Tất cả cùng tụng bài Kinh Cầu Siêu 3 lần.
- c- Tụng Di Lạc Chơn Kinh: Bàn Trị Sự và Tang gia cùng quì tụng.

B- CÚNG PHẦN THỂ ĐẠO:

a- Cáo Từ Tổ: Lạy 3 lạy (hoặc 4 lạy và 2 lạy).

b- Cúng Vong:

- Lạy 4 lạy ở Tuần Nhang và Tuần Trà.

- Lạy 2 lạy ở Tuần Rượu.

Nếu người qui vị là Chức Sắc từ phẩm Lễ Sanh trở lên thì lạy 3 lạy ở tất cả các Tuần: Nhang, Hoa Quả, Rượu và Trà.

c- Xả Tang (Tang 1 năm, đến Tiểu Tường xả Tang) : Con rể, con gái xuất giá, cháu ngoại, cháu nội dâu, em ruột, cháu kêu bằng chú bác cô,...

C- CUNG PHẦN LINH PHAN: (Trường hợp những nơi có làm thêm trong Lễ Tiểu Tường) Đốt lá Phan Tiểu Tường (trước Thiên Bàn), đồng thời Đồng nhi tụng Vãng Sanh Thần Chú 3 lần, xong niệm Danh THẦY 3 lần. Nếu người qui vị giữ trai kỳ dưới 10 ngày thì không có lá Phan.

III- ĐẠI TƯỜNG:

A- CÚNG PHẦN THIÊN ĐẠO:

1-Trường hợp Trai kỳ Đủ 10 ngày:

a- Cúng Đức CHÍ TÔN: Cúng THẦY, dâng Tam Bửu, Thượng Sớ.

b- Tụng Kinh Đại Tường:

- Bàn Trị Sự và Tang gia cùng tụng Kinh Khai Đại Tường.

- Bàn Trị Sự bước ra đứng 2 bên, tay bắt Ấn Tý. Tang gia vẫn quì: Tất cả cùng tụng bài Kinh Đại Tường 3 lần.

c- Tụng Di Lạc Chơn Kinh: Bàn Trị Sự và Tang gia cùng quì tụng.

2- Trường hợp Trai kỳ dưới 10 ngày:

a- Đảnh Lễ Đức CHÍ TÔN: Cúng THẦY, dâng một Bửu, không Sớ.

b- Tụng Kinh Cầu Siêu:

- Bàn Trị Sự và Tang gia cùng quì cầu nguyện.

- Bàn Trị Sự bước ra đứng 2 bên, tay bắt Ấn Tý. Tang gia vẫn quì: Tất cả cùng tụng bài Kinh Cầu Siêu 3 lần.

c- Tụng Di Lạc Chơn Kinh: Bàn Trị Sự và Tang gia cùng quì tụng.

B- CÚNG PHẦN THỂ ĐẠO:

a- Cáo Từ Tổ: Lạy 3 lạy (hoặc 4 lạy và 2 lạy).

b- Cúng Vong:

- Lạy 4 lạy ở Tuần Nhang và Tuần Trà.

- Lạy 2 lạy ở Tuần Rượu.

Nếu người qui vị là Chức Sắc từ phẩm Lễ Sanh trở lên thì lạy 3 lạy ở tất cả các Tuần: Nhang, Hoa Quả, Rượu và Trà.

c- Xả Tang (Tang 3 năm, đến Đại Tường xả Tang): Con trai, con dâu, con gái tại gia, cháu nội trai, cháu nội gái tại gia, vợ chồng, nói chung tất cả Tang quyến đều được xả Tang trong ngày Đại Tường.

C- CUNG PHẦN LINH PHAN và LINH VỊ: Đốt lá Phan Đại Tường cùng với Linh vị (trước Thiên Bàn), đồng thời Đồng nhi tụng Vãng Sanh Thần Chú 3 lần, xong niệm Danh THẦY 3 lần. Nếu người qui vị giữ trai kỳ dưới 10 ngày thì không có lá Phan, chỉ đốt Linh vị mà thôi ./.

(HDV: HT. Nguyễn Trung Đạo)